

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 9065 : 2012

VẬT LIỆU CHỐNG THẨM - SƠN NHũ TƯƠNG BITUM

Waterproofing materials - Emulsified bitumen paints

Lời nói đầu

TCVN 9065:2012 được chuyển đổi từ TCXDVN 368:2006 theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

TCVN 9065:2012 do Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng biên soạn, Bộ Xây dựng đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

VẬT LIỆU CHỐNG THẨM - SƠN NHũ TƯƠNG BITUM

Waterproofing materials - Emulsified bitumen paints

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định yêu cầu kỹ thuật đối với sơn nhũ tương gốc bitum dùng để chống thấm trong xây dựng.

2. Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau là cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 2090:2007 Sơn, vecni và nguyên liệu cho sơn và vecni - Lấy mẫu.

TCVN 2091:2008 Sơn, vecni và mực in - Xác định độ nghiền mịn.

TCVN 2092:2008 Sơn và vecni - Xác định thời gian chảy bằng phễu.

TCVN 2093:1993 Sơn - Phương pháp xác định chất rắn và chất tạo màng

TCVN 2095:1993 Sơn - Phương pháp xác định độ phủ.

TCVN 2097:1993 Sơn - Phương pháp cắt xác định độ bám dính của màng.

TCVN 2099:2007 Sơn và vecni - Phép thử uốn (trục hình trụ).

TCVN 6557:2000 Vật liệu chống thấm - Sơn bitum cao su.

3. Yêu cầu kỹ thuật

Các chỉ tiêu kỹ thuật của sơn nhũ tương bitum được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 - Các chỉ tiêu kỹ thuật của sơn nhũ tương bitum

Tên chỉ tiêu	Mức	Phương pháp thử
1. Độ mịn, μm , không lớn hơn	35	TCVN 2091:2008
2. Độ nhớt quy ước, ở $(27 \pm 2) ^\circ\text{C}$, s	$20 \div 40$	TCVN 2092:2008
3. Độ phủ, g/m^2 , không lớn hơn	140	TCVN 2095:1993
4. Hàm lượng chất không bay hơi, %, không nhỏ hơn	50	TCVN 2093:1993

5. Thời gian khô, h, không lớn hơn: - Khô bề mặt.	12	TCVN 6557:2000
- Khô hoàn toàn.	48	
6. Độ bền uốn, mm, không lớn hơn	1	TCVN 2099:2007
7. Độ bám dính của màng sơn trên nền vữa, điểm, không lớn hơn	2	TCVN 2097:1993
8. Độ chịu nhiệt, °C, không nhỏ hơn	70	TCVN 6557:2000
9. Độ xuyên nước, h, không nhỏ hơn	24	TCVN 6557:2000
10. Độ bền lâu, chu kỳ, không nhỏ hơn	30	TCVN 6557:2000

4. Lấy mẫu

Lấy mẫu theo TCVN 2090:2007.

5. Phương pháp thử

Các phương pháp thử ứng với từng chỉ tiêu của sơn nhũ tương bitum được quy định trong Bảng 1.

6. Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản

6.1. Bao gói

Sơn nhũ tương bitum được đóng trong thùng kín, bao bì được làm bằng vật liệu sao cho không ảnh hưởng đến chất lượng của sơn.

6.2. Ghi nhãn

Ghi nhãn theo qui định hiện hành với nội dung sau:

- Tên cơ sở sản xuất, địa chỉ;
- Tên sản phẩm, kí hiệu;
- Kí hiệu và số hiệu tiêu chuẩn của sản phẩm;
- Thể tích thực hoặc khối lượng tịnh;
- Số hiệu lô hàng;
- Ngày, tháng, năm sản xuất và hạn sử dụng;
- Hướng dẫn sử dụng.

Các nội dung ghi nhãn nêu trên được in dán hoặc in trực tiếp lên bao bì sản phẩm.

6.3. Vận chuyển

Sơn nhũ tương bitum được vận chuyển trên các phương tiện không gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

6.4. Bảo quản

Sơn nhũ tương bitum được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh xa nguồn lửa.